

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

Ngành, nghề: LOGISTICS

Mã ngành, nghề: 6340113

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương

Thời gian khóa học: 2.5 năm (năm học)

1. Giới thiệu chương trình/ mô tả ngành, nghề đào tạo:

Logistics trình độ cao đẳng là ngành, nghề kiểm soát luồng di chuyển của hàng hóa, năng lượng, thông tin và những nguồn lực khác như sản phẩm, dịch vụ và con người, từ cung ứng các yếu tố đầu vào cho quá trình sản xuất cho tới phân phối các sản phẩm đầu ra, đáp ứng yêu cầu bậc 5 trong Khung trình độ quốc gia Việt Nam.

Logistics là một ngành rộng, liên quan đến việc lên kế hoạch, tổ chức thực hiện, kiểm soát một chuỗi những hoạt động từ nơi sản xuất, cung cấp đến tay người tiêu dùng bao gồm: đóng gói, bao bì, xếp dỡ, lưu kho lưu bãi, bảo quản hàng hóa, vận chuyển, giao nhận, lập chứng từ... Người làm nghề Logistics có thể tham gia vào chuỗi hoạt động logistics với các công việc liên quan như: hành chính logistics, giao nhận hàng hóa, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho.

Các công việc của nghề chủ yếu được thực hiện tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, kho bãi, cảng; liên quan đến việc tuân thủ nhiều quy trình, quy định; sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất; đảm bảo an toàn, an ninh. Cường độ làm việc cao, chịu áp lực lớn về thời gian và yêu cầu đảm bảo tiến độ thực hiện, phối hợp chặt chẽ với các bộ phận có liên quan. Để thực hiện tốt các nhiệm vụ, cần phải đảm bảo các điều kiện làm việc thiết yếu như: các quy trình, quy định đầy đủ, rõ ràng; cơ sở vật chất tốt, ứng dụng công nghệ, phần mềm; cơ cấu tổ chức hiệu quả đảm bảo thông tin thông suốt.

Để hành nghề, người lao động phải có sức khỏe tốt, đạo đức nghề nghiệp tốt, có đủ kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghề đáp ứng với vị trí công việc. Ngoài ra, cần phải thường xuyên học tập để nâng cao trình độ chuyên môn, mở rộng kiến thức xã hội; rèn luyện tính cẩn thận, xây dựng ý thức và sự say mê nghề nghiệp.

Khối lượng kiến thức tối thiểu: 1.895 giờ (tương đương 68 tín chỉ).

2. Mục tiêu đào tạo:

2.1. Mục tiêu chung:

Người học sau khi tốt nghiệp sẽ đạt được trình độ Cử nhân thực hành (bậc 5 - Cao đẳng) ngành Logistics có phẩm chất chính trị, đạo đức kinh doanh và sức khỏe tốt; nắm vững kiến thức chung về kinh tế và tổ chức thực hiện được các hoạt động Logistics ở các doanh nghiệp; có khả năng tự học tập để thích ứng với môi trường ngành kinh doanh trong điều kiện hội nhập quốc tế.

2.2. Mục tiêu cụ thể:

2.2.1. Kiến thức:

2.2.1.1. Kiến thức đại cương

- Biết được các kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất trong học tập, rèn luyện, lao động và các hoạt động khác;
- Biết được các kiến thức về công nghệ thông tin cơ bản;
- Biết được các kiến thức về ngoại ngữ cơ bản

2.2.1.2. Kiến thức cơ sở ngành

- Biết, hiểu, phân biệt và áp dụng các kiến thức chung của khối ngành kinh tế và ngành Logistics như: Logistics căn bản, Marketing, Quản trị, Kinh tế, Thống kê... để xác lập nền tảng, cơ sở khoa học cho việc tiếp thu kiến thức, rèn luyện kỹ năng chuyên môn

2.2.1.3. Kiến thức chuyên ngành

- Xác định được nội dung và các quy phạm pháp luật liên quan đến hoạt động logistics;
- Cập nhật được các chính sách, quy định, quy tắc về logistics trong nước và quốc tế;
- Phân loại được các loại hình hoạt động logistics;
- Xác định được các tiêu chuẩn về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Trình bày được quy trình bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Ứng dụng được những tiến bộ khoa học kỹ thuật vào công việc giao nhận hàng hóa.
- Trình bày được khái niệm cơ bản trong lĩnh vực logistics liên quan đến giao nhận hàng hóa;
- Phân tích được quy trình và cách thức thực hiện công việc trong giao nhận hàng hóa;
- Phân tích được đặc điểm, cách thức hoạt động của trang thiết bị, cơ sở vật chất trong logistics liên quan đến giao nhận hàng hóa;
- Mô tả được các loại hồ sơ/chứng từ trong giao nhận hàng hóa;

TI
 TR
 CAC
 H TẾ
 TH
 HỒ
 1/1

- Phân tích được các sự cố thường gặp trong giao nhận hàng hóa;

2.2.2. Kỹ năng:

2.2.2.1. Kỹ năng cứng

- Ứng dụng được các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics;
- Phát hiện và đề phòng được rủi ro và mối nguy hại về an toàn lao động, an ninh hàng hóa;
- Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc;
- Sử dụng được các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Vận hành được thiết bị máy móc chuyên dụng trong dây chuyền hệ thống tự động trong kho, bãi;
- Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa;
- Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc;
- Lập được báo cáo định kỳ theo quy định;
- Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;
- Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho;

2.2.2.2. Kỹ năng mềm

- Thực hiện được hợp tác, làm việc nhóm, có kỹ năng giao tiếp tốt với đồng nghiệp;
- Hòa nhập được vào các môi trường làm việc khác nhau;
- Thương lượng và đàm phán với đối tác kinh doanh;
- Ứng dụng được tiếng Anh vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề.
- Giao tiếp hiệu quả; giải quyết vấn đề một cách sáng tạo, làm việc nhóm và quản lý thời gian hiệu quả; thích nghi với môi trường làm việc trong tương lai.

2.2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

- Có trách nhiệm công dân, chấp hành tốt các quy định pháp luật, chính sách của Nhà nước;

- Có động cơ nghề nghiệp đúng đắn, cần cù, chịu khó và sáng tạo trong công việc;
- Có ý thức trách nhiệm trong công việc, chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo và tổ chức;
- Tự tin, chủ động trong xác định mục đích, yêu cầu công việc, cách thức thực hiện công việc;
- Tự đánh giá được kết quả công việc của bản thân và kết quả công việc của nhóm;
- Có khả năng thích nghi với những vấn đề phức tạp, trong điều kiện làm việc thay đổi;
- Ý thức trách nhiệm, tự giác tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường.

3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp:

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- (1) Hành chính logistics;
- (2) Giao nhận hàng hóa;
- (3) Xếp dỡ hàng hóa tổng hợp;
- (4) Vận hành kho;
- (5) Giám sát kho;
- (6) Kinh doanh dịch vụ logistics

4. Khối lượng kiến thức và thời gian học tập:

- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 1920 giờ, (tương đương: 84 tín chỉ)
- Số lượng môn học, mô đun: 29
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ, (tương đương: 19 tín chỉ)
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 1485 giờ (tương đương: 65 tín chỉ)
- Khối lượng lý thuyết: 495 giờ (33,33 %);
- Khối lượng thực hành, thực tập: 990 giờ (66,67 %).

5. Bảng tổng hợp năng lực ngành, nghề:

TT	Mã năng lực	Tên năng lực
I	Năng lực cơ bản	
1	NLCB-01	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc văn phòng
2	NLCB-02	Sử dụng thành thạo các thiết bị văn phòng
3	NLCB-03	Làm việc hiệu quả trong nhóm
4	NLCB-04	Tham gia xây dựng văn hóa làm việc và văn hóa giao tiếp trong công sở
5	NLCB-05	Sử dụng ngoại ngữ trong giao tiếp, chuyên ngành
6	NLCB-06	Vận dụng kiến thức Kinh doanh thương mại đại cương
7	NLCB-07	Vận dụng kiến thức nguyên lý thống kê
8	NLCB-08	Vận dụng kiến thức Quản trị học
9	NLCB-09	Tuân thủ hướng dẫn an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp
10	NLCB-10	Vận dụng kiến thức pháp luật đại cương
11	NLCB-11	Tuân thủ quy định an ninh quốc phòng
II	Năng lực cốt lõi	
12	NLCL-01	Chuẩn bị, lập kế hoạch làm việc và lập các loại báo cáo
13	NLCL-02	Quản lý, sắp xếp, cập nhật, lưu trữ hồ sơ
14	NLCL-03	Tổ chức công việc và đánh giá hiệu quả công việc cá nhân
15	NLCL-05	Xây dựng và phát triển mối quan hệ với khách hàng
16	NLCL-06	Phân tích thị trường
17	NLCL-07	Hành nghề theo đúng Pháp luật
18	NLCL-08	Giải quyết và xử lý các tình huống phát sinh trong điều hành và triển khai các nỗ lực trong logistics
III	Năng lực nâng cao	
19	NLNC-01	Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề
20	NLNC-02	Ứng dụng các quy tắc quốc tế (Incoterms, UCP,...) trong hoạt động logistics
21	NLNC-03	Sử dụng các phần mềm phục vụ cho công việc hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
22	NLNC-04	Thực hiện được các quy trình trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
23	NLNC-05	Giải thích được sơ đồ kho, sơ đồ bố trí, sắp xếp hàng hóa

24	NLNC-06	Đọc và lập được các chứng từ sử dụng trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
25	NLNC-07	Giải quyết được các sự cố thường gặp trong hành chính logistics, giao nhận, xếp dỡ hàng hóa tổng hợp, vận hành kho, giám sát kho
26	NLNC-8	Thực hiện việc chọn bao bì, đóng gói, dán nhãn, sắp xếp cân bằng tải trọng, chằng buộc, chèn lót
27	NLNC-9	Lập được kế hoạch tổ chức và kế hoạch công việc
28	NLNC-10	Thực hiện được các quy trình trong hoạt động vận tải quốc tế
29	NLNC-11	Thực hiện, giải quyết vấn đề và xử lý tình huống phát sinh trong triển khai hệ thống kênh phân phối
30	NLNC-12	Giao tiếp với khách hàng
31	NLNC-13	Lập kế hoạch xây dựng và đo lường hiệu quả hoạt động của chuỗi cung ứng
32	NLNC-14	Thực hiện được thủ tục khai báo hải quan điện tử
33	NLNC-15	Nhận diện mối nguy và quản lý rủi ro
34	NLNC-16	Thực hiện được công tác bàn giao ca, sử dụng nhật ký công việc, lập báo cáo định kỳ
35	NLNC-17	Thiết kế, xây dựng chiến lược nội dung và hình ảnh; Thiết kế web và web bán hàng; Xây dựng chiến lược kênh truyền thông
36	NLNC-18	Nhận diện, tư vấn và thực hiện các hoạt động kinh doanh quốc tế

6. Nội dung chương trình:

Mã môn	Tên môn học/mô đun	Số tín chỉ	Thời gian học tập (giờ)				Loại môn
			Tổng số	Trong đó			
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/thí nghiệm/bài tập/thảo luận	Thi/Kiểm tra	
I	Các môn học chung	19	435	157	255	23	
MII3108021	Giáo dục chính trị	5	75	41	29	5	Lý thuyết
MII3108103	Pháp Luật	2	30	18	10	2	Lý thuyết
MII3109105	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4	Lý thuyết
MII3109022	Giáo dục Quốc phòng và an ninh	3	75	36	35	4	Lý thuyết
MII3107209	Tiếng Anh 1	2	60	22	35	3	Lý thuyết
MII3107210	Tiếng Anh 2	2	60	20	37	3	Lý thuyết
MII3101201	Tin học	3	75	15	58	2	Lý thuyết
II	Các môn học, mô đun chuyên môn	65	1485	531	913	41	
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	15	285	154	120	11	
MII3104622	Lý thuyết thống kê kinh tế	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3104607	Quản trị học	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MII3104624	Kinh tế học	4	75	40	30	5	Lý thuyết
MII3042447	Marketing dịch vụ logistics	3	60	26	30	4	Lý thuyết

MII3104665	Logistics căn bản	3	45	41	0	4	Lý thuyết
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn	47	1140	349	763	28	
MII3104666	Tiếng Anh CN Logistics	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MH3042432	Nghiệp vụ kinh doanh XNK	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042448	Quản lý Hệ thống thông tin Logistics	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042449	Hàng hóa và kỹ thuật đóng gói	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MII3042415	Khởi sự kinh doanh	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MH3042450	Nghiệp vụ vận tải quốc tế	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042451	Nghiệp vụ kho hàng	4	75	41	30	4	Lý thuyết
MII3042452	Nghiệp vụ phân phối hàng hóa	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042453	Kỹ năng bán hàng dịch vụ Logistics	3	75	15	57	3	Tích hợp
MII3104134	Thanh toán quốc tế	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MH3042430	Quản trị chuỗi cung ứng	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042454	Thủ tục hải quan	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042455	Giao nhận hàng hóa	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042456	Nghiệp vụ bảo hiểm trong ngoại thương	2	45	11	30	4	Lý thuyết
MD3104930	Thực tập tốt nghiệp	7	315	0	315	0	Thực hành
II.3	Môn học, mô đun tự chọn	3	60	26	30	4	
MII3042427	Thương mại điện tử	3	60	26	30	4	Lý thuyết
MII3042457	Quan hệ kinh tế quốc tế	3	60	26	30	4	Lý thuyết
Tổng cộng		84	1920	652	1167	101	